

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM XUYỀN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2021

V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Hữu Tường

Ông Hoàng Đình Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 24/5/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm Gia H, xã Thanh T, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Quốc T, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh;  
Hiện trú tại: Số 16/..., khối phố Đồng An 3, phường Bình H, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương.

*(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị L cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và trình bày của chị L tại phiên tòa, vụ án có nội dung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh ngày 09/9/2009, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm và coi thường chị, sau đó anh T vào miền nam làm ăn. Từ giữa năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, thời gian gần đây vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/5/2010 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/2013. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày (Biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thực hiện theo Quyết định Ủy thác thu thập chứng cứ số 65/2021/QĐ-UTTA ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên):* Anh T thống nhất như chị L trình bày, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, anh không còn tình cảm đối với chị L, không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/5/2010 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/2013. Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng tiền để nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T còn trình bày, do công việc làm ăn xa nên anh đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa. Nơi đăng ký HKTT của anh là thôn Quốc T, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh từ trước đến nay chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đến nơi khác, vì công việc nên hiện anh đang trú tại số 16/..., khối phố Đồng An 3, phường Bình H, thị xã Thuận A, tỉnh Bình Dương, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên sớm đưa vụ án ra xét xử để vợ chồng ổn định cuộc sống.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người T hành tố tụng; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã T hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại vụ án, nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a, b Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều a Khoản 1 điều 24, Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh

Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/5/2010 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Văn T có nơi đăng ký HKTT là thôn Quốc T, xã Cẩm D, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, từ trước đến nay chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác, do công việc nên hiện trú tại số 16/..., khối phố Đồng An 3, phường Bình H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, quá trình sinh sống anh thường xuyên về tại nơi đăng ký HKTT, anh Nguyễn Văn T nhất trí việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do hiện nơi cư trú của chị tình hình diễn biến COVID -19 phức tạp, việc đi ra khỏi địa bàn khó khăn do đảm bảo công tác phòng chống dịch; Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX T hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 09/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm D, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh T chửi bới, xúc phạm, coi thường chị. Từ năm 2009 đến nay vợ chồng sống ly thân, thời gian gần đây không liên lạc với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T cho rằng nay anh không còn tình cảm gì đối với chị L, không tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí việc chị L xin ly hôn với anh.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Trần

Thị L và anh Nguyễn Văn T không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/5/2010 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/2013. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý giao 02 con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con. Mặt khác, từ năm nhỏ đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con, nay các con đã trên 07 tuổi và có đơn nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, b Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: Giao con Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/5/2010 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/02/2013 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi các con và có quyền đi lại thăm nom các con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0005736 ngày 06/4/2021. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị L đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hoàng**

